

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: **10-7-2018**
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập, Kiểm sát viên.

Ngày **10 tháng 7 năm** 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; cư trú tại: ấp TĐ 2, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Viết Ph, sinh năm 1981; cư trú tại: ấp TĐ, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Mai Viết Ph tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2017 đến nay vợ chồng bắt

đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do anh Ph cho rằng chị có tình cảm với người đàn ông khác và đánh đập chị. Nay tình cảm giữa anh chị không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Mai Viết Ph chung sống có 02 con chung tên Mai Thị Ngọc Tr, sinh ngày 25/5/2011 và Mai Tuấn A, sinh ngày 07/8/2013. Hiện tại con đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Mai Viết Ph trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2013. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2017 anh chị phát sinh mâu thuẫn, do anh nghe chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên nóng giận và đánh chị. Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương chị L.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L chung sống có 02 con chung tên Mai Thị Ngọc Tr, sinh ngày 25/5/2011 và Mai Tuấn A, sinh ngày 07/8/2013. Anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Viết Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Viết Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Viết Ph tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn. Anh chị có hai con chung. Chị L yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi hai con chung. Anh Ph không đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi hai con chung. Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ: Chị L và anh Ph chung sống không hạnh phúc, anh Ph không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu và đánh đập chị L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Viết Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Viết Ph tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Chị L yêu cầu được ly hôn, anh Ph không đồng ý. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Anh chị chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, anh Ph không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu và đánh đập chị. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Viết Ph có 02 con chung tên Mai Thị Ngọc Tr sinh ngày 25/5/2011 và Mai Tuấn A, sinh ngày 07/8/2013. Chị L và anh Ph đều có yêu cầu được nuôi hai con chung. Xét thấy anh Ph không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc đến hai con chung. Đồng thời, cháu Mai Thị Ngọc Tr có nguyện vọng được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thị Ngọc Tr và Mai Tuấn A là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Viết Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Mai Viết Ph.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Mai Thị Ngọc Tr, sinh ngày 25/5/2011 và Mai Tuấn A, sinh ngày 07/8/2013. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Sau khi ly hôn, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Ph không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Viết Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005043 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ (P).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện TB;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Lưu. (D).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Kim Thu